

<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- GV chuyển ý vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>																				
<p>2. Hình thành kiến thức mới (15p)</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết cách nhân một số với một hiệu, nhân một hiệu với một số.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm – Lớp</p>																					
<p>a. Tính và so sánh giá trị của 2 biểu thức</p> <p>+ GV ghi bảng 2 biểu thức: $3 \times (7 - 5)$ và $3 \times 7 - 3 \times 5$</p> <p>- Y/c tính giá trị của 2 biểu thức trên.</p> <p>+ So sánh giá trị của 2 biểu thức trên?</p> <p>- Vậy $4 \times (3 + 5) = 4 \times 3 + 4 \times 5$</p> <p>+ Biểu thức: $4 \times (3 - 5)$ có dạng gì?</p> <p>+ Tích 3×7 và 3×5 có mối liên hệ gì với biểu thức ban đầu?</p> <p>GV: Như vậy biểu thức chính là hiệu của tích giữa số thứ nhất trong biểu thức với số bị trừ của hiệu trừ đi tích của số này với số trừ của hiệu.</p> <p>+ Vậy khi thực hiện nhân một số với một tổng, chúng ta có thể làm thế nào?</p> <p>+ Từ cách thực hiện trên, em hãy nêu công thức tính, và qui tắc nhân một số với một hiệu.</p>	<p style="text-align: center;">Cá nhân – Nhóm 2- Lớp</p> <p>- HS cả lớp làm bài vào nháp- Chia sẻ nhóm 2</p> $3 \times (7 - 5) \quad \text{và} \quad 3 \times 7 - 3 \times 5$ $= 3 \times 2 \quad \quad \quad = 21 - 15$ $= 6 \quad \quad \quad = 6$ <p>+ Bằng nhau.</p> <p>+ Là nhân một số với một hiệu</p> <p>+ Tích 3×7 chính là tích của số thứ nhất trong biểu thức nhân với số bị trừ của hiệu. Tích thứ hai 3×5 cũng là tích của số thứ nhất trong biểu thức nhân với số trừ của hiệu.</p> <p>+ Có thể lần lượt nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ 2 kết quả cho nhau.</p> <p style="text-align: center;">$a \times (b - c) = a \times b - a \times c$</p> <p>-HS phát biểu qui tắc.</p> <p>- Lấy VD minh họa</p>																				
<p>3. Hoạt động thực hành (18p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết giải bài toán và tính giá trị của biểu thức liên quan đến nhân một số với một hiệu, nhân một hiệu với một số.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm 2- Lớp</p>																					
<p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV đính bảng phụ lên và hướng dẫn HS phân tích bảng, HD cách làm.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p>+ Muốn nhân một số với 1 hiệu ta làm</p>	<p>- Thực hiện theo YC của GV.</p> <p>-HS thực hiện cặp đôi- Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <table border="1" data-bbox="776 1549 1351 1843"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>$a \times (b - c)$</th> <th>$a \times b - a \times c$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3</td> <td>7</td> <td>3</td> <td>$3 \times (7 - 3)$ = 12</td> <td>$3 \times 7 - 3 \times 3$ = 12</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>9</td> <td>5</td> <td>$6 \times (9 - 5)$ = 24</td> <td>$6 \times 9 - 6 \times 5$ = 24</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>$8 \times (5 - 2)$ = 24</td> <td>$8 \times 5 - 8 \times 2$ = 24</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS phát biểu</p>	a	b	c	$a \times (b - c)$	$a \times b - a \times c$	3	7	3	$3 \times (7 - 3)$ = 12	$3 \times 7 - 3 \times 3$ = 12	6	9	5	$6 \times (9 - 5)$ = 24	$6 \times 9 - 6 \times 5$ = 24	8	5	2	$8 \times (5 - 2)$ = 24	$8 \times 5 - 8 \times 2$ = 24
a	b	c	$a \times (b - c)$	$a \times b - a \times c$																	
3	7	3	$3 \times (7 - 3)$ = 12	$3 \times 7 - 3 \times 3$ = 12																	
6	9	5	$6 \times (9 - 5)$ = 24	$6 \times 9 - 6 \times 5$ = 24																	
8	5	2	$8 \times (5 - 2)$ = 24	$8 \times 5 - 8 \times 2$ = 24																	

<p><i>thế nào?</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá một số bài của HS</p> <p>Bài 4: Tính và so sánh. . .</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Củng cố quy tắc nhân một hiệu với một số.</p> <p>Bài 2 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>- Chốt cách nhân một số với 1 hiệu</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>- Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán</p> <p>- Làm cá nhân vào vở- Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số giá để trứng còn lại sau khi bán là</p> $40 - 10 = 30 \text{ (giá)}$ <p>Số quả trứng còn lại là:</p> $175 \times 30 = 5250 \text{ (quả)}$ <p>Đáp số: 5 250 quả.</p> <p>- Thực hiện theo YC của GV.</p> <p>- HS làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> $(7 - 5) \times 3 \quad \text{và} \quad 7 \times 3 - 5 \times 3$ $= 2 \times 3 \quad \quad \quad = 21 - 15$ $= 6 \quad \quad \quad = 6$ <p>- Phát hiện quy tắc nhân 1 hiệu với 1 số</p> <p>- HS làm vào vở Tự học</p> <p>VD: $26 \times 9 = 26 \times (10 - 1)$</p> $= 26 \times 10 - 26 \times 1$ $= 260 - 26 = 234$ <p>- Ghi nhớ cách nhân 1 số với 1 hiệu, 1 hiệu với 1 số</p> <p>- Vận dụng giải bài tập 3 theo cách khác ngắn gọn hơn</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)

CHÙA THỜI LÝ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được những biểu hiện về sự phát triển của đạo Phật thời Lý.
 - + Nhiều vua nhà Lý theo đạo Phật.
 - + Thời Lý, chùa được xây dựng ở nhiều nơi.
 - + Nhiều nhà sư được giữ cương vị quan trọng trong triều đình.

2. Kỹ năng

- HS nhận biết được một số công trình kiến trúc thời Lý, nhất là chùa thời Lý còn tồn tại đến ngày nay tại một số địa phương

3. Thái độ

- HS có thái độ yêu quê hương, đất nước, biết quý trọng những công trình kiến trúc lịch sử.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - * *GD BVMT: Về đẹp của chùa, BVMT về ý thức trân trọng di sản văn hóa của cha ông, có thái độ, hành vi giữ gìn sự sạch sẽ của cảnh quan môi trường.*

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Ảnh chụp phóng to chùa Đậu, chùa Một Cột, tượng phật A-di –đà
 - + Phiếu học tập của HS.
- HS: SGK, tranh ảnh sưu tầm các công trình kiến trúc thời Lý.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (4p) + <i>Vì sao Lý Thái Tổ chọn vùng đất Đại La làm kinh đô?</i> + <i>Em biết Thăng Long còn có những tên gọi nào khác nữa?</i> - GV nhận xét, khen/ động viên.	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. + <i>Muốn cho con cháu đời sau được ấm no hạnh phúc. . .</i> + <i>Long Đỗ, Tống Bình, Đông Kinh, Đông Đô, Đại La, Hà Nội.</i>
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu - Biết được những biểu hiện về sự phát triển của đạo Phật thời Lý.. Nhận biết được một số công trình kiến trúc thời Lý, nhất là chùa thời Lý còn tồn	

tại đến ngày nay tại một số địa phương

*** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**

***HĐ1: . Đạo Phật dưới thời Lý.**

- GV cho HS đọc SGK từ “Đạo Phật
...rất thịnh đạt.”

+ *Vì sao nói: “Đến thời Lý, đạo Phật trở nên
thịnh đạt nhất?”*

- **GV: Đạo Phật có nguồn gốc từ Ấn Độ, đạo Phật du nhập vào nước ta từ thời phong kiến phương Bắc đô hộ. Vì giáo lí của đạo Phật có nhiều điểm phù hợp với cách nghĩ, lối sống của nhân dân ta nên sớm được nhân dân tiếp nhận và tin theo.**

Hoạt động 2: Vai trò của chùa thời Lý.

- GV phát phiếu học tập cho HS
- GV đưa ra một số ý phản ánh vai trò, tác dụng của chùa dưới thời nhà Lý. Qua đọc SGK và vận dụng hiểu biết của bản thân, HS điền dấu x vào ô trống sau những ý đúng:

- a. Chùa là nơi tu hành của các nhà sư
- b. Chùa là nơi tổ chức tế lễ của đạo Phật
- c. Chùa là trung tâm văn hóa của làng xã
- d. Chùa là nơi tổ chức văn nghệ

- GV nhận xét, Kết luận: Đáp án: a, b, c là đúng.

Hoạt động 3: Mô tả kiến trúc một số chùa

- GV đưa hình ảnh chùa Keo, chùa Một Cột, tượng Phật A- di- đà (có ảnh phóng to) và khẳng định chùa là một công trình kiến trúc đẹp.

- GV nhận xét và Kết luận.

3. Hoạt động ứng dụng (1p).

- Chùa thời Lý là một trong những đóng góp của thời đại đối với nền văn hóa, kiến trúc, điêu khắc của dân tộc Việt Nam. Trình độ xây dựng chùa chiền đó phản ánh sự phát triển của dân tộc về mọi phương diện. Chúng ta có quyền tự hào về điều đó.

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

Nhóm 2 – Lớp

- HS đọc.

- Dựa vào nội dung SGK, HS thảo luận và đi đến thông nhất: Nhiều vua đã từng theo đạo Phật. Nhân dân theo đạo Phật rất đông. Kinh thành Thăng Long và các làng xã có rất nhiều chùa.

Nhóm 4 – Lớp

- HS các nhóm thảo luận và điền dấu X vào ô trống.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh.

Cá nhân – Lớp

- Vài HS mô tả (kết hợp quan sát tranh)

- HS khác nhận xét.

- HS đọc bài học.

- HS liên hệ ý thức giữ gìn bảo vệ đình chùa, các công trình văn hoá

- HS mô tả bằng lời hoặc bằng tranh ngôi chùa mà em biết (chùa

làng em hoặc ngôi chùa mà em đã đến tham quan).

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

Thứ tư ngày 21 tháng 11 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ – NGHỊ LỰC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về ý chí, nghị lực của con người; bước đầu biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng chí) theo hai nhóm nghĩa (BT1); hiểu nghĩa từ nghị lực (BT2); điền đúng một số từ (nói về ý chí, nghị lực) vào chỗ trống trong đoạn văn (BT3); hiểu ý nghĩa chung của một số câu tục ngữ theo chủ điểm đã học (BT4).

2. Kỹ năng

- HS biết tìm những từ Hán Việt nói về ý chí nghị lực, hiểu một số câu thành ngữ, tục ngữ.

3. Thái độ

- HS có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ viết nội dung bài tập 3, 4.

- HS: vở BT, bút, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3p) + <i>Thế nào là tính từ, cho ví dụ. Đặt câu với VD vừa tìm được?</i> - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới	- HS lấy VD và đặt câu
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Biết thêm một số từ ngữ nói về ý chí, nghị lực của con người; bước đầu biết xếp các từ Hán Việt theo hai nhóm nghĩa, hiểu nghĩa từ nghị lực. * Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp	
Bài 1: Bài 1: Xếp các từ có tiếng chí	Nhóm 2-Lớp

sau đây vào hai nhóm. . .

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV phát phiếu học tập
- Kết luận, chốt đáp án.

*** Chú ý quan tâm hs M1+M2**

- Yêu cầu đặt câu với 1 từ vừa xếp
- + *Ngoài ra, em còn biết những từ có chứa tiếng "chí" nào khác?*

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

-GV giúp HS hiểu thêm các nghĩa của câu a, c, d.

+ *Làm việc liên tục, bền bỉ là nghĩa của từ nào?*

+ *Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ là nghĩa của từ nào?*

+ *Có tình cảm rất chân tình sâu sắc là nghĩa của từ nào?*

***HS M3+M4: Đặt câu với các từ : nghị lực, kiên trì, kiên cố, chí tình**

Bài 3:

Em chọn từ nào trong ngoặc đơn...

- GV treo bảng phụ ghi ND bài 3 lên bảng.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.

- Gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Gv giúp HS hiểu nghĩa đen của các câu tục ngữ (theo SGK)

- Giáo dục HS ý chí, nghị lực vươn lên

- Thực hiện theo yêu cầu của GV
 - Hs thảo luận nhóm 2- Chia sẻ trước lớp
- Đ/á:

Chí có nghĩa là rất, hết sức (biểu thị mức độ cao nhất)	<i>Chí phải, chí lý, chí thân, chí tình, chí công.</i>
Chí có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp.	<i>ý chí, chí khí, chí hướng, quyết chí.</i>

Cá nhân- Lớp

- Thực hiện theo yêu cầu của GV

Đ/á:

+ Dòng b (Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn) là đúng nghĩa của từ nghị lực.

+ Là....*kiên trì*

+ Là *kiên cố.*

+ Là nghĩa của từ *chí tình, chí nghĩa.*

-HS đặt câu.

- Nhận xét, bổ sung.

Cá nhân –Nhóm 2- Lớp

- Làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2

Đ/á:

+ Thứ tự từ cần điền: **Nghị lực, nản chí, quyết tâm, kiên nhẫn, quyết chí, nguyện vọng.**

- 1 HS đọc thành tiếng.

Cá nhân- Lớp

Đ/á:

a. *Thử lửa vàng, gian nan thử sức.* Khuyên người ta đừng sợ vất vả, gian nan. Gian nan, vất vả thử thách con

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

người, giúp con người được vững vàng, cứng cỏi hơn.

b. Nước lũ mà vĩ nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan:

Khuyên người đừng sợ bắt đầu từ hai bàn tay trắng. Những người từ tay trắng mà làm nên sự nghiệp càng đáng kính trọng, khâm phục.

c. Có vất vả mới thanh nhàn

Không dung ai dễ cầm tàn che cho:

Khuyên người ta phải vất vả mới có lúc thanh nhàn, có ngày thành đạt

- Ghi nhớ các từ thuộc chủ điểm

BT PTNL: Chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn (quyết tâm, ý chí, bài học) điền vào chỗ trống:

Câu chuyện Ngu Công dời núi cho người đọc một.....vềcủa con người. Chín mươi tuổi, Ngu Công còn.....đào núi đổ đi để lấy đường vào nhà mình.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....
.....
.....

TOÁN

Tiết 58: LUYỆN TẬP (tr. 68)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập về các kiến thức liên quan đến phép nhân

2. Kỹ năng

- Vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân, nhân một số với một tổng (hiệu) trong thực hành tính, tính nhanh.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

4. Góp phần phát triển các kỹ năng

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1 (đòng 1), bài 2: a; b (đòng 1), bài 4

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu nhóm

- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3p) - GV dẫn vào bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức (15p) * Mục tiêu: - Vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân, nhân một số với một tổng (hiệu) trong thực hành tính, tính nhanh. * Cách tiến hành	
* Bài 1: dòng 1 (HSNK hoàn thành cả bài) - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập, sau đó cho HS tự làm bài. * Chú ý giúp đỡ hs M1+M2 - GV chốt đáp án. - Cùng cố cách nhân một số với một tổng (hiệu) Bài 2:(a,b dòng 1) HSNK hoàn thành cả bài a. Tính bằng cách thuận tiện nhất - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. + <i>Áp dụng tính chất gì để chúng ta tính được cách thuận tiện?</i> - Cùng cố cách tính thuận tiện. b, - GV hướng dẫn bài tập mẫu. - GV yêu cầu HS làm theo nhóm, - GV chốt đáp án.	Cá nhân – Lớp. - Thực hiện theo YC của GV. - Làm cá nhân- Chia sẻ lớp. Đ/a: a. $135 \times (20 + 3)$ $= 135 \times 20 + 135 \times 3$ $= 2700 + 405$ $= 3105$ b. $642 \times (30 - 6)$ $= 642 \times 30 - 642 \times 6$ $= 19260 - 3852$ $= 15408$ - Cá nhân- Chia sẻ trước lớp Đ/a: $134 \times 4 \times 5 = 134 \times (4 \times 5)$ $= 134 \times 20$ $= 2700$ $5 \times 36 \times 2 = (5 \times 2) \times 36$ $= 10 \times 36$ $= 360$ $42 \times 2 \times 7 \times 5 = (42 \times 7) \times (2 \times 5)$ $= 294 \times 10$ $= 2940$ + <i>Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân để tính thuận tiện.</i> - Cá nhân- Chia sẻ nhóm 2 Đ/a: $137 \times 3 + 137 \times 97 = 137 \times (3 + 97)$ $= 137 \times 100$ $= 13700$

<p>Bài 4</p> <p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS</p> <p>* Lưu ý hs M3+M4 có thể hoàn thành cả bài. (tính diện tích)</p> <p>Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>- củng cố tính chất nhân 1 số với 1 tổng</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	$428 \times 12 - 428 \times 2 = 428 \times (12 - 2)$ $= 428 \times 10$ $= 4280$ <p>- HS đọc đề bài- Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán</p> <p>- HS làm cá nhân vào vở- Chia sẻ lớp</p> <p>Đ/a:</p> <p>Chiều rộng của sân vận động là $180 : 2 = 90 \text{ (m)}$</p> <p>Chu vi của sân vận động là $(180 + 90) \times 2 = 540 \text{ (m)}$</p> <p>Đáp số: 540 m.</p> <p>*S = 180 x 90 = 16200 (m²)</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học- Chia sẻ cách làm dưới lớp</p> <p>VD: $217 \times 11 = 217 \times (10 + 1)$ $= 217 \times 10 + 217 \times 1$ $= 2170 + 217 = 2387$</p> <p>- Ghi nhớ các KT trong tiết học</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

HIẾU THẢO VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (tiết 1)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được: Con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.

2. Kỹ năng

- Biết thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng một số việc làm cụ thể trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình.

3. Thái độ

- Giáo dục lòng hiếu thảo

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo
- ***KNS:** -Xác định giá trị tình cảm của ông bà, cha mẹ dành cho con cháu
 - Lắng nghe lời dạy của ông bà cha mẹ
 - Thể hiện tình cảm yêu thương của mình với ông bà, cha mẹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: :+ Máy vi tính, máy chiếu.
 - + Thẻ chữ A, B, C, D.
 - +Thẻ mặt cười, mặt mếu.
- HS: SGK, thẻ bày tỏ ý kiến

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: (5p)	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<p>2.Hình thành KT mới (15p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết được: Con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Chiếu cho HS xem clip bài hát: Cho con (Phạm Trọng Cầu).</p> <p>+ <i>Nội dung của bài hát là gì?</i></p> <p>- GV: Ông bà, cha mẹ là những người luôn gần gũi và yêu thương chúng ta nhất. Tình yêu thương của ông bà, cha mẹ dành cho chúng ta không gì có thể sánh nổi</p> <p>+ <i>Vậy theo các em, chúng ta cần thể hiện hành động như thế nào với ông bà, cha mẹ?</i></p> <p>- GV: Những hành động như thế nào là hiếu thảo với ông bà, cha mẹ và chúng ta cần làm gì để thể hiện sự hiếu thảo với ông bà, cha mẹ? Chúng ta cùng học bài: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.</p>	<p>Cá nhân – Lớp</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- Trả lời theo ý hiểu. Ví dụ:</p> <p>+ <i>Cha mẹ rất yêu thương con.</i></p> <p>+ <i>Cha mẹ là người luôn gần gũi, chăm sóc con.</i></p> <p>+ <i>Cha mẹ luôn che chở cho con.</i></p> <p>- Lắng nghe</p> <p>+ <i>Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.</i></p> <p>- HS đọc tên bài.</p>

b. Các hoạt động:

***Hoạt động 1: Tìm hiểu truyện: Phần thưởng.**

- GV chiếu tranh, hỏi: *Em nhìn thấy những gì trong tranh?*

- Nhận xét, nêu: 2 nhân vật trong tranh là Hưng và bà của Hưng. Ông của Hưng mới mất nên bà rất buồn. Hưng đã cố gắng động viên, an ủi, chăm sóc bà để bà đỡ buồn. Câu chuyện như sau...

- GV kể chuyện

- Tổ chức cho HS hỏi – đáp: VD:

+ *Khi nhập vai bà, bạn cảm thấy thế nào khi nhận được gói bánh?*

+ *Khi nhập vai Hưng, tại sao bạn lại biểu bà gói bánh?*

+ *Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Hưng?*

+ *Qua câu chuyện của bạn Hưng, em thấy chúng ta cần phải đối xử với ông bà, cha mẹ như thế nào? Vì sao?*

- **GV: Ông bà, cha mẹ là những người đã sinh thành và nuôi dưỡng chúng ta nên người. Vì vậy, chúng ta phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.**

+ *Em biết những bài ca dao nào khuyên răn chúng ta phải biết yêu thương, kính trọng với ông bà, cha mẹ?*

+ *Em hiểu nghĩa bài thơ như thế nào?*

- GV nhận xét, kết luận phần bài học.

+ *Quan sát, trả lời: Một người bà, một người cháu đang trò chuyện rất thân mật. Phía trên tường có treo một bàn thờ,....*

- HS lắng nghe, quan sát.

- HS lắng nghe,

- HS làm việc theo nhóm 4: kể lại câu chuyện (có thể minh họa.)

- 1 nhóm lên kể chuyện, HS theo dõi, chuẩn bị câu hỏi để hỏi nhóm kể chuyện.

- Thực hành hỏi - đáp. VD:

+ *cảm thấy rất vui.*

+ ... *rất yêu quý bà, muốn cho bà vui, khoẻ...*

+ *Hưng rất yêu quý bà, biết quan tâm, chăm sóc bà.*

+ *Chúng ta phải yêu quý, kính trọng, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ vì ông bà, cha mẹ là những người đã có công sinh thành ra chúng ta, nuôi dưỡng và chăm sóc cho chúng ta...*

+ *Hs nêu:*

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

+ *HS nêu: Công cha, nghĩa mẹ rất to lớn, chúng ta phải hiếu thảo với cha mẹ.*

- HS nghe, 3 – 4 em đọc lại phần Ghi nhớ:

- HS tìm và nêu.